

V/v: Công bố Báo cáo thường niên năm 2019.

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng công bố Báo cáo thường niên năm 2018 được lập theo quy định tại Phụ lục 04 Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.

Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/04/2020 tại đường dẫn: <http://congyduongbohaiphong.com.vn>

Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng thông báo đến Các Quý cơ quan nội dung trên.

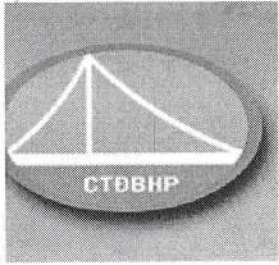
Trân trọng thông báo ./.

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Website Công ty;
- Lưu TCHC.



Triệu Hạo Nhiên



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BỘ HẢI PHÒNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019





MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5. Định hướng phát triển	6
6. Các rủi ro	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	15
4. Tình hình tài chính	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	16
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	17
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	18
1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh	18
2. Tình hình tài chính	18
3. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý	19
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	20
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	20
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	20
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	20
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	20
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.....	20
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	21
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	21
1. Hội đồng quản trị	21
2. Ban Kiểm soát	23
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	24
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	25
1. Ý kiến kiểm toán	25
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	25



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu và Doanh thu thuần.....	9
Bảng 2: Cơ cấu chi phí	9
Bảng 3: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý	9
Bảng 4: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2019	14
Bảng 5: Tình hình tài chính.....	15
Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	15
Bảng 7: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 09/04/2020.....	16
Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 09/04/2020.....	16
Bảng 9: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019	19
Bảng 10: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2018 – 2019	19
Bảng 11: Kế hoạch phát triển của Công ty.....	20
Bảng 12: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	21
Bảng 13: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.....	23

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	5
---	---



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	: Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng
Giấy CNĐKDN số	: 0200171838 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 02/07/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 11/03/2020
Vốn điều lệ	: 22.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 22.000.000.000 đồng
Địa chỉ	: Số 77 Nguyễn Đức Cảnh, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng
Số điện thoại	: 02253 700 408
Số fax	: 02253 858 089
Website	: http://congytduongbohaiphong.com.vn
Mã cổ phiếu	: DBH

2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

Thời gian	Mô tả
23/03/1963	Công ty TNHH MTV Đường bộ Hải Phòng - doanh nghiệp nhà nước được thành lập tên gọi ĐOẠN BẢO DƯỠNG ĐƯỜNG BỘ với nhiệm vụ quản lý đảm bảo giao thông trên các tuyến cầu, đường, phà của thành phố
1975	Đổi tên thành ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ
1982	Đổi tên thành CÔNG TY ĐƯỜNG BỘ
29/06/2010	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 1010/QĐ-UBND chuyển đổi Công ty Đường bộ Hải Phòng thành Công ty TNHH MTV Đường bộ Hải Phòng với nhiệm vụ chính là Quản lý đảm bảo giao thông phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên các tuyến cầu, đường, phà của thành phố đồng thời quản lý vận hành hai tuyến xe buýt Cầu Rào - Dụ Nghĩa và Bến Bính - Chợ Kênh - Vĩnh Bảo.
20/10/2015	Công ty tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài thành công.
24/12/2015	Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200171838 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 24/12/2015 cho Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng.
05/04/2016	Công ty được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 1625/UBCK-GSĐC.



01/06/2016

Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc đăng ký giao dịch 2.200.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 338/QĐ-SGDHN.

3. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- **Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa bảo trì các công trình kỹ thuật dân dụng công nghiệp, giao thông;
- Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phà và cầu phao.

- **Địa bàn kinh doanh**

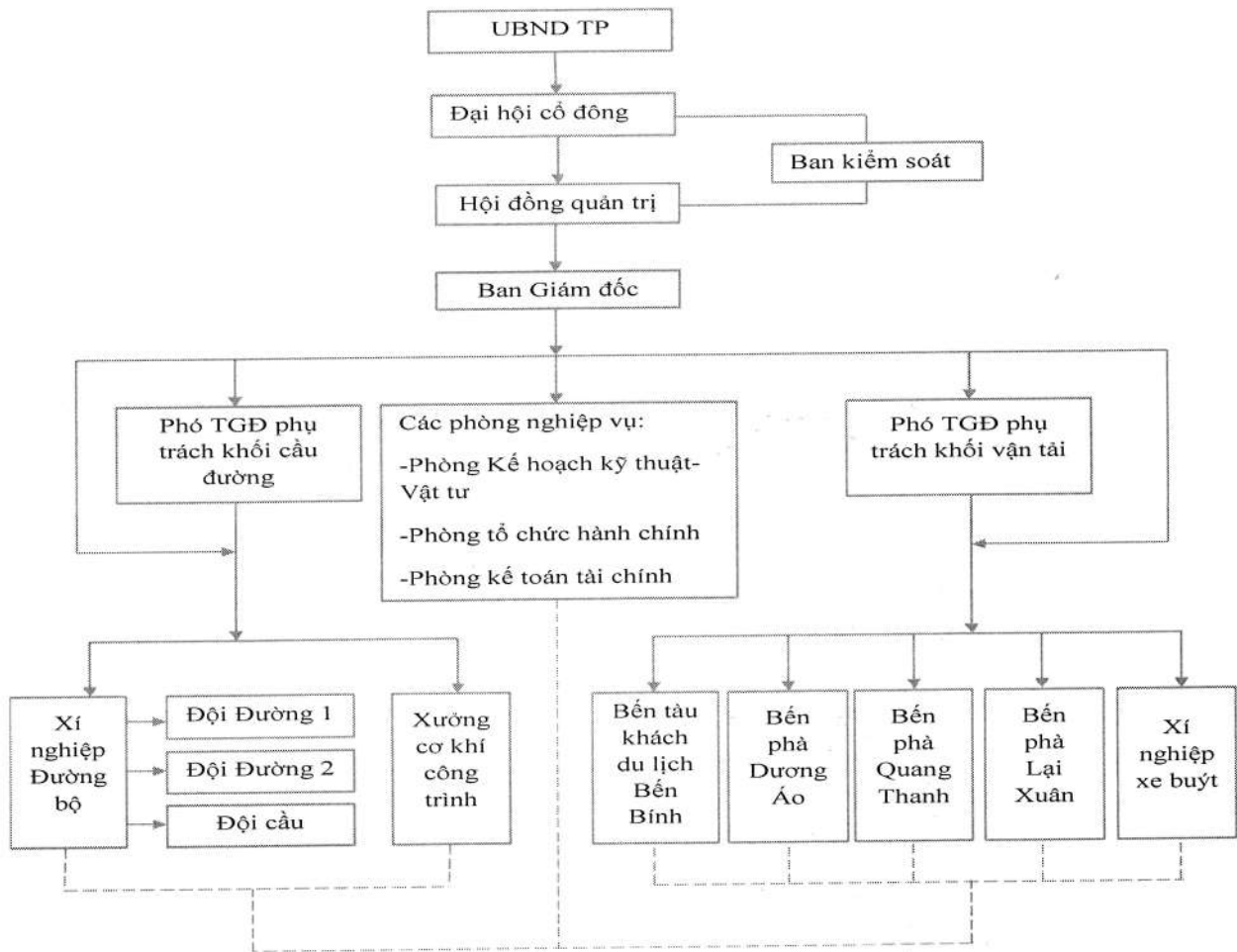
Trên địa bàn Thành phố Hải Phòng và các tỉnh lân cận

4. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

⚡ **Mô hình quản trị**

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

⚡ **Cơ cấu bộ máy quản lý**



Ghi chú:

Quan hệ lãnh đạo, chỉ huy

Quan hệ phối hợp

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng)



⊕ **Các Công ty con, công ty liên kết:**

Công ty con

Không có

Công ty liên kết

Không có

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Đường bộ Hải Phòng

Trụ sở chính: Khu Phú Hải, Phường Anh Dũng, Quận Kinh Dương, Hải Phòng

- Ngành nghề kinh doanh: Sửa chữa phương tiện vận tải thủy, đóng mới phương tiện vận tải thủy dưới 500T. Thi công xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp nước, thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng, xây dựng bến bãi, nhà ở công trình dân dụng. Chế biến vật liệu xây dựng, sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa nóng asphalt. Sửa chữa vừa và sửa chữa lớn các hạng mục về cầu, đường, kiến trúc nhà cửa

- Vốn Điều lệ: 15.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ lợi ích của DBH: 5,79%

- Tỷ lệ biểu quyết của DBH: 5,79%

5. **Định hướng phát triển**

⊕ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ chính trị ĐBGT thông suốt an toàn, nâng cao chất lượng quản lý và khai thác hệ thống cầu đường phà xe buýt của thành phố..;

- Phấn đấu tận thu phí phà, cước xe buýt, quản lý sử dụng có hiệu quả kinh phí bảo trì đường bộ;

- Khai thác có hiệu quả trang thiết bị, mặt bằng hiện có mở rộng sản xuất;

- Chủ động liên doanh liên với mọi đối tác;

- Bảo toàn và phát triển vốn;

- Thu nhập bình quân của lao động duy trì bằng năm 2019 do ảnh hưởng dịch bệnh;

- Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

⊕ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Về sắp xếp lại tổ chức – lao động

- Sắp xếp bố trí lại tổ chức, lực lượng lao động tại các phòng ban đơn vị nghiệp vụ theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với mô hình quản lý mới;

- Tổ chức khai thác Bến tàu khách du lịch bến Bính đạt hiệu quả;

- Bổ sung hoàn thiện nội qui chế theo điều lệ công ty.

Nâng cao chất lượng quản lý khai thác các công trình giao thông

- Điều chỉnh một số định mức KTKT cho phù hợp;

Tập trung hoàn thành thủ tục giải ngân nhanh các nguồn vốn;

- Tăng cường trang thiết bị an toàn và kỷ luật lao động, phấn đấu không để xảy ra các vụ việc mất an toàn do chủ quan gây ra;

- Tăng cường quản lý kỹ thuật trang thiết bị phục vụ ĐBGT;



- Nâng cao chất lượng quản lý các tuyến cầu đường. Tập trung làm tốt công tác duy tu, bảo trì thường xuyên.

Về tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư;

- Sử dụng linh hoạt các loại nguồn vốn, mức độ đầu tư cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mang lại hiệu quả thiết thực;

- Thực hiện công tác tài chính công khai, minh bạch và rõ ràng, gắn kết nội bộ và đoàn kết thống nhất cùng chung trách nhiệm, quyền lợi trong toàn Công ty;

- Theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, có biện pháp cụ thể trong công tác thanh toán và thu hồi công nợ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Về lao động, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Tuyển thêm một số cán bộ trẻ có trình độ, nghiệp vụ và kinh nghiệm kinh doanh, nhanh nhẹn, nhiệt tình;

- Đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động có tay nghề tiếp thu công nghệ, thiết bị mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

- Tăng cường các hình thức khoán tiền lương với người lao động.

Về đổi mới thiết bị công nghệ

- Đầu tư thêm máy móc thiết bị công nghệ mới;

- Lựa chọn người có tinh thần trách nhiệm cao để sử dụng máy móc thiết bị nhằm nâng cao tuổi thọ tài sản, giảm chi phí trong giá thành

Tạo niềm tin cho khách hàng

- Luôn đặt lên hàng đầu cam kết với Chủ đầu tư và khách hàng về tiến độ thi công và chất lượng công trình. Phương án tổ chức thi công gọn nhẹ, an toàn. Năng lực cán bộ có trình độ, giàu kinh nghiệm và máy móc thiết bị đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư và khách hàng;

- Thực hiện tốt chính sách hậu bán hàng, sau khi thi công xong công trình phải bảo hành sản phẩm với tinh thần nghiêm túc, tâm huyết nghề nghiệp và cầu thị; tiếp thu các ý kiến, tìm ra giải pháp thích hợp để đến gần hơn với khách hàng.

Xây dựng đội ngũ CBCNV

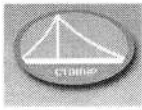
- Coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng xây dựng đội ngũ CBCNV có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức có năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ tinh thông và tay nghề giỏi, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của đơn vị;

- Phấn đấu lo đủ việc làm, ổn định đời sống CBCNV. Tập trung cải thiện điều kiện ăn ở cho CBCNV môi trường sống sinh hoạt và làm việc;

- Phát huy vai trò vị trí của tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng. Duy trì các phong trào thi đua trong mọi lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp xây dựng các tập thể cá nhân điển hình xuất sắc làm nòng cốt thúc đẩy đơn vị ngày càng phát triển.

✦ Các mục tiêu phát triển bền vững

Từng bước vững chắc đa dạng hóa ngành nghề, đồng thời phải có chính sách nhân sự tốt để tuyển chọn và đào tạo được đội ngũ quản lý và công nhân kỹ thuật trình độ cao,



đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, từng ngành nghề.

Phát triển sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, hoàn thành các nghĩa vụ với nhà nước.

6. Các rủi ro

✚ Rủi ro kinh tế

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, cũng như hoạt động của thị trường tài chính, tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Nền kinh tế thế giới trong năm 2019 tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và các vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Tuy nhiên trong các tháng cuối năm 2019, các nguy cơ từ việc kinh tế Mỹ suy thoái đã giảm đi, cùng với khả năng thương mại Mỹ - Trung đã đạt được thỏa thuận cho thấy các dấu hiệu lạc quan hơn đối với kinh tế thế giới trong năm 2020.

Kinh tế khu vực châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm qua được coi là một điểm sáng đáng chú ý với GDP tăng trưởng 7,02%, vượt mục tiêu 6,6-6.8% của Quốc hội đề ra. Đây cũng là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Mức tăng trưởng tuy thấp hơn mức tăng 7.08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011-2017.

Năm 2020 được dự báo sẽ là một năm khả quan đối với nền kinh tế Việt Nam. Các chỉ số vĩ mô sẽ tiếp tục ổn định, lạm phát và tỷ giá vẫn ở mức kiểm soát được trong khi đầu tư vào cơ sở hạ tầng được gia tăng và lãi suất có cơ hội điều chỉnh giảm. Tuy nhiên, dịch bệnh do chủng mới của virus corona (nCoV) đã ảnh hưởng rất lớn tới toàn nền kinh tế nói chung. Hệ quả không chỉ ảnh hưởng đến du lịch, hàng không, mà hoạt động sản xuất có thể bị trì trệ, thương mại bị hạn chế, kế tiếp là ảnh hưởng xấu lên các ngành nông nghiệp, bán lẻ và dòng vốn đầu tư quốc tế. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sẽ có thể bị ảnh hưởng lớn trong năm 2020.

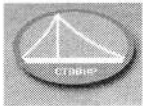
✚ Rủi ro luật pháp

Là một công ty cổ phần đại chúng đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống đăng ký giao dịch Upcom, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Cùng với đó là sự thay đổi về pháp luật, chính sách liên quan tới nguyên vật liệu, công nghệ,... ngành đường bộ, vận tải sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới công ty.

Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật.

✚ Rủi ro đặc thù

Giá cả nguyên nhiên vật liệu ngành xây dựng như cát, đá, sắt, thép, xi măng, xăng, dầu... hiện đã tăng có xu hướng tăng làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sửa chữa và



vận tải của công ty.

⚡ **Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, công ty dự kiến sẽ tham gia mua bảo hiểm cho tài sản và các công trình xây dựng mà Công ty tiến hành thực hiện theo quy định về hồ sơ xây dựng của từng dự án.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu

TT	Cơ cấu Doanh thu	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ TDT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ TDT (%)
1	Doanh thu sửa chữa, bảo dưỡng cầu đường và khai thác ngoài	22.753	33,72	20.646	30,01
2	Doanh thu hoạt động xe bus	28.498	42,23	28.726	41,75
3	Doanh thu hoạt động phà	16.090	23,84	19.174	27,87
4	Doanh thu hoạt động tài chính	143	0,21	256	0,37
Tổng doanh thu		67.484	100,00	68.802	100,00

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

Bảng 2: Cơ cấu chi phí

TT	Cơ cấu chi phí	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ TDT (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ TDT (%)
1	Giá vốn hàng bán	64.610	95,74	64.699	94,04
2	Chi phí tài chính	-		-	
3	Chi phí bán hàng	-		-	
4	Chi phí quản lý DN	2.124	3,15	2.292	3,33
5	Chi phí khác	153	0,23	1	0,001
Tổng cộng		66.887	99,11535	66.992	97,37
Tổng doanh thu		67.484	100,00	68.802	100

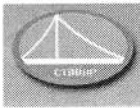
(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

2. Tổ chức và nhân sự

⚡ **Danh sách Ban điều hành**

Bảng 3: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Triệu Hạo Nhiên (miễn nhiệm từ ngày 11/02/2020, bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 11/02/2020)	Tổng Giám đốc Công ty



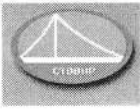
2	Nguyễn Đạt Hạnh (Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc ngày 11/02/2020)	Phó Tổng Giám đốc Công ty
3	Bùi Anh Việt	Phó Tổng Giám đốc Công ty
4	Nguyễn Thị Thu Hiền	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch của Giám đốc và cán bộ quản lý khác:

1. Họ và tên	: TRIỆU HẠO NHIÊN	
Số CMND	:	030618501 do Công an Hải Phòng cấp ngày 12/3/2014
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	26 tháng 03 năm 1964
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Hoa
Quê quán	:	Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	:	Số 23 ngõ 120 Lê Lợi, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại	:	Số nhà VENICE 21-16, khu đô thị VINHOM, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư công trình thủy.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	330.000 cổ phần (Chiếm 15% vốn điều lệ) (Đại diện phần vốn của UBND thành phố Hải Phòng theo quyết định số 2843/QĐ-CT ngày 21/12/2015 của UBND thành phố Hải Phòng)
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	1.630 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	:	0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy chế nội bộ công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

Quá trình công tác:

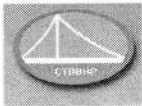
Thời gian	Quá trình công tác
4/1989 - 01/2004	Cán bộ kỹ thuật của Đội đường 1; phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Đường bộ Hải Phòng;
02/2004 - 06/2011	Phó Phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Đường bộ Hải Phòng;
07/2011 - 05/2015	Phó Phòng Kế hoạch kỹ thuật; Đội trưởng Đội đường 5. Tháng 5/2015 được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty.



06/2015 - 12/2015	Phó Tổng Giám đốc Công ty
01/2016 -30/06/2016	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Đường bộ HP; Đội trưởng đội đường 5, phụ trách đội đường 3+4.
01/07/2016 đến 31/12/2019	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Đường bộ HP, Giám đốc Xí nghiệp Đường bộ.

2. Họ và tên	: NGUYỄN ĐẠT HẠNH
Số CMND	: 034070001935 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư cấp
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 15 tháng 03 năm 1970
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú	: Số 832 đường Nguyễn Văn Linh, khu An Trang, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại	: Số 832 đường Nguyễn Văn Linh, khu An Trang, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư kinh tế, Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ khoa học ngành xây dựng công trình thủy.
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc công ty, Trưởng phòng KHKT Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	: 330.000 cổ phần (Chiếm 15% vốn điều lệ) (Đại diện phần vốn của UBND thành phố Hải Phòng theo quyết định số 2843/QĐ-CT ngày 21/12/2015 của UBND thành phố Hải Phòng)
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 16.700 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	: 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Theo quy chế nội bộ công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

Quá trình công tác:



Thời gian	Quá trình công tác
08/1994 - 06/2001	Nhân viên phòng giải phóng mặt bằng - Ban QL DA các công trình giao thông công chính Hải Phòng
07/2001 - 07/2005	Phó phòng giải phóng mặt bằng - Ban QL DA các công trình giao thông công chính Hải Phòng
08/2005 - 03/2007	Trưởng phòng giải phóng mặt bằng - Ban QL DA các công trình giao thông vận tải Hải Phòng
04/2007 - 11/2008	Trưởng phòng Dự án - Ban QL DA các công trình giao thông vận tải Hải Phòng
12/2008 - 12/2012	Phó Ban quản lý dự án – Công ty TNHH MTV Đường bộ Hải Phòng
12/2012 - 11/2014	Phó Bí thư Đảng ủy công ty, kiêm phó Ban quản lý dự án – Công ty TNHH MTV Đường bộ Hải Phòng
11/2014 - 12/2015	Phó Bí thư Đảng ủy công ty, kiêm phó ban quản lý dự án, đội trưởng Đội đường 2 – Công ty TNHH MTV Đường bộ Hải Phòng
01/2016 -30/06/2016	Thành viên HĐQT, Phó Bí thư Đảng ủy công ty, kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng, kiêm phó ban quản lý dự án, đội trưởng Đội đường 2.
01/07/2016 đến 31/12/2019	Thành viên HĐQT, Phó Bí thư Đảng ủy công ty, kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng, Phó giám đốc Xí nghiệp Đường bộ, Trưởng phòng KHKT-VT.

3. Họ và tên : BÙI ANH VIỆT

Số CMND	: 031060004038 Ngày cấp: 19/05/2017 – Nơi cấp: Cục CS ĐK quản lý cư trú và DLQG về dân cư
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 22 tháng 10 năm 1960
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Thôn Đông Thịnh, xã Trà Cỏ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
Địa chỉ thường trú	: Số 2/40 đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại	: Số 2/40 đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Trình độ văn hóa	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư cơ khí
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty; Giám đốc Xí nghiệp xe buýt
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức	: Không có



khác

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 20.620 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	: 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Theo quy chế nội bộ công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1981 - 1982	Công tác tại Công ty vận tải đường sông Bạch Đằng
1982 - 1985	Học tập và công tác tại Liên Xô
1985- 1988	Công tác tại Tổng công ty xây dựng Sông Đà
1988 - 12/2015	Công tác tại Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng
01/2016 đến 31/12/2019	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng, Giám đốc xí nghiệp xe Bus

4. Họ và tên	: NGUYỄN THỊ THU HIỀN
Số CMND	: 030773571 - Nơi cấp: Hải Phòng
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 21 tháng 06 năm 1971
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Ninh Hòa, Huyện Ninh Giang, Thành phố Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	: 26 Trần Quang Khải - TP Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại	: Số 31A Kỳ Đồng TP Hải Phòng
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Kế toán trưởng - Chủ tịch Công đoàn Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 6.810 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	: 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không



Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy chế nội bộ công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
08/1990 - 12/1998	Kế toán Công ty Đường bộ HP
01/1999 - 12/ 2002	Cán bộ phòng Vật tư - Công ty Đường Bộ HP.
01/2003 - 12/2004	Cán bộ công đoàn - Công ty Đường Bộ HP.
01/2005 - 04/2011	Phó Chủ tịch Công đoàn - Công ty Đường Bộ HP.
05/2011 - 10/2014	Kế toán kiêm Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty Đường Bộ Hải Phòng
11/2014 -31/12/2015	Phó phòng Tài chính-Kế toán, Phụ trách kế toán kiêm Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty
01/01/2016 đến 31/12/2019	Kế toán trưởng kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Đường Bộ Hải Phòng

⚡ Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

⚡ Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng 4: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2019

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1. Phân loại theo trình độ lao động	230	100%
- Đại học (có 01 thạc sỹ)	45	20
- Cao đẳng	4	2
- Trung cấp	11	5
- Công nhân kỹ thuật	111	48
- Lao động phổ thông	59	25
2. Phân theo giới tính	230	100%
- Nam	166	72
- Nữ	64	28
Tổng số	230	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng)

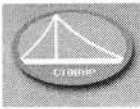
❖ **Chính sách đào tạo**

Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Lao động của Công ty đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn.

❖ **Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng



quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Đầu tư tài chính dài hạn

	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
- Đầu tư vào đơn vị khác	868.240.000	-	868.240.000
+ Công ty CPXD Công trình đường bộ Hải Phòng	868.240.000	-	868.240.000
Cộng	868.240.000	-	868.240.000

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng 5: Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm 2019 so với 2018
Tổng giá trị tài sản	17.422	35.928	106,22
Tổng doanh thu	67.484	68.802	1,95
Thuế và các khoản phải nộp	652	529	-18,87
Lợi nhuận trước thuế	983	1.810	84,13
Lợi nhuận sau thuế	803	1.416	76,34

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,34	2,08
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,28	2,02



2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	78,94	34,83
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	60,31	53,43
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	67,95	80,74
Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	Lần	2,00	1,50
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	%	1,19	2,06
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,52	6,13
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,03	5,31
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Tổng doanh thu	%	1.19	2.06

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.200.000 cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.980.000 cổ phần

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 220.000 cổ phần (Căn cứ theo điểm c khoản 3 điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/07/2011, Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 05 năm, kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu)

5.2 Cơ cấu cổ đông

✚ Cơ cấu cổ đông

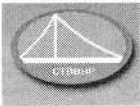
Bảng 7: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 03/10/2019

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
1	Cổ đông Nhà nước	01	1.430.000	65%
2	Cổ đông trong nước	156	770.000	35%
2.1	Tổ chức	01	220.000	10%
2.2	Cá nhân	155	550.000	25%
3	Cổ đông nước ngoài	00	00	00
4	Cổ phiếu quỹ	00	00	00
Tổng cộng		157	2.200.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 03/10/2019)

✚ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 03/10/2019



TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng	Số 18 Hoàng Diệu, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	1.430.000	65%
2	Công ty CP Đầu tư phát triển Phú Đức Quang	Xóm 7, thôn Vĩnh Khê, Xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng	220.000	10%
3	Hoàng Đức Nam	Số 123 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng	220.000	10%
Tổng cộng			1.870.000	85%

✦ (Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 03/10/2019)

✦ **Danh sách cổ đông sáng lập:**

Công ty không có cổ đông sáng lập

5.3 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng trong năm

Nguồn nguyên vật liệu được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là đá các loại, nhựa đường để thi công sửa chữa đường, dầu diegen để chạy phà và xe buýt.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Nguồn năng lượng tiêu thụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là: điện cho sinh hoạt khối văn phòng, các bến phà, cầu phao, văn phòng điều hành xe buýt và xưởng sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện chạy phà, xe buýt...

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp nước: Nước tự nhiên

Lượng nước sử dụng: 167 m³/tháng



b) Tỷ lệ phân trăm và lượng nước tái chế: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động: 236 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 6.990.000 đồng/ người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và phân loại nhân viên: Đào tạo nhân viên theo nhu cầu công việc

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Thường xuyên cho người lao động học tập nghiệp vụ và kỹ năng cho người lao động theo nhu cầu công việc

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Hỗ trợ hộ nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số

6.7. Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

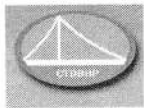
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổ chức thực hiện tốt sản xuất kinh doanh đã đề ra với tổng sản lượng 68.802 tỷ đồng tăng 9,2 % so với kế hoạch. Lợi nhuận gần gấp đôi so với năm 2018.

- Làm tốt công tác đảm bảo giao thông trên các tuyến đường, cây cầu, chuyên phà. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hành khách qua phà và đi xe buýt. Khối vượt sông: Thực hiện 100.324 chuyến đò, chuyến phà; Vận chuyển 1,190 triệu lượt người; 116.430 lượt xe cơ giới qua sông an toàn. Khối vận tải hành khách công cộng: Thực hiện 79.657 chuyến xe, 1,62 triệu km. Vận chuyển 1,4 triệu lượt hành khách công cộng bằng xe buýt an toàn tuyệt đối. Khối cầu đường bộ: Bảo trì tốt hệ thống cầu đường bộ.

2. Tình hình tài chính

**2.1. Tình hình tài sản****Bảng 9: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019**

TÀI SẢN	31/12/2018 (triệu đồng)	31/12/2019 (triệu đồng)	% tăng giảm 2019 so với 2018 (%)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	4.526	24.930	450,82
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3.249	756	-76,73
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	431	23.409	5331,32
IV. Hàng tồn kho	838	765	-8,71
V. Tài sản ngắn hạn khác	8	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	12.896	10.998	-14,72
I. Các khoản phải thu dài hạn	491	639	30,14
II. Tài sản cố định	7.947	5.819	-26,78
III. Bất động sản đầu tư	-	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	950	950	0,00
V. Đầu tư tài chính dài hạn	868	868	0,00
VI. Tài sản dài hạn khác	2.639	2.721	3,11
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	17.422	35.928	106,22

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

2.2. Tình hình nợ phải trả**Bảng 10: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2018 – 2019**

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2018 (triệu đồng)	31/12/2019 (triệu đồng)	% tăng giảm 2019 so với 2018 (%)
A. NỢ PHẢI TRẢ	13.753	12.512	-9,02
I. Nợ ngắn hạn	13.203	11.972	-9,32
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-
2. Phải trả cho người bán	7.624	9.921	30,13
3. Người mua trả tiền trước	-	10	-
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	652	529	-18,87
5. Chi phí phải trả	2.868	399	-86,09
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	27	73	170,37
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	818	296	-63,81
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.213	744	-38,66
II. Nợ dài hạn	550	540	-1,82
Phải trả dài hạn khác	550	540	-1,82

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

3. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý

Rà soát lại các Nội qui, Qui chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và



sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD trong năm 2019.

Đề ra các biện pháp thi công hợp lý, khoa học, tiết kiệm. Thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn.

Bố trí điều động xe, máy, thiết bị thi công phù hợp, hạn chế thuê thiết bị ngoài. Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng 11: Kế hoạch phát triển của Công ty

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Năm 2020	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019
Vốn điều lệ (triệu đồng)	22.000	22.000	0
Tổng doanh thu (triệu đồng)	68.802	60.000	-12,79
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	1.416	800	-43,50
Tỷ suất LNST/TDT (%)	2,06	1,33	-35,44
Tỷ suất LNST/VĐL (%)	6,44	3,64	-43,48

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường:

Công ty đã tiêu thụ nước, năng lượng một cách tiết kiệm, hiệu quả. Xử lý chất thải tốt không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự hỗ trợ người nghèo tại địa phương nơi đơn vị đóng quân; công tác đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện. Duy trì chăm lo động viên tinh thần với đơn vị kết nghĩa, ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt ...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường, công tác phòng cháy chữa cháy tại văn phòng công ty và các đơn vị,

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã bám sát các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, linh hoạt trong điều hành để đưa công ty vượt qua được những thử thách khó khăn trong năm 2019.

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động



sản xuất kinh doanh

Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn trong năm 2020, Hội đồng quản trị đề ra những chỉ đạo phân đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chủ chốt của Công ty như xây dựng, nâng cấp, sửa chữa bảo trì các công trình kỹ thuật dân dụng công nghiệp, giao thông; vận tải hành khách bằng xe buýt; vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phà...

- Tiếp tục giám sát, tăng cường trong khâu tiêu thụ sản phẩm nhằm cân bằng giữa sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Duy trì bộ máy hoạt động ổn định đạt năng suất, hiệu quả cao.

Cân đối giữa nguồn thu và chi để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng thị trường.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng 12: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Số lượng chức danh TV HĐQT do từng TV HĐQT nắm giữ tại công ty khác
1	Trần Văn Phúc (miễn nhiệm chức vụ chủ tịch HĐQT ngày 11/02/2020)	Chủ tịch	0,11	Không
2	Triệu Hạo Nhiên (bổ nhiệm chủ tịch HĐQT ngày 11/02/2020)	Ủy viên	0,07	Không
3	Nguyễn Đạt Hạnh	Ủy viên	0,76	Không
4	Bùi Anh Việt	Ủy viên	0,94	Không
5	Nguyễn Quang Văn	Ủy viên	0,76	01

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

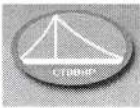
Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp HĐQT



TT	Ngày họp	Số Biên bản, Nghị quyết	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
1	26/01/2019	01/NQ-ĐB- HĐQT	Họp thông qua các vấn đề sau: - Chăm lo đời sống người lao động tết Kỷ Hợi. - Quyết định mức thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS - Bổ nhiệm chức danh phó một số phòng nghiệp vụ và đơn vị. - Nâng bậc lương theo quy định - Định hướng sản xuất năm 2019....	- HĐQT thống nhất với tỷ lệ 100% các vấn đề thảo luận: + Chi lương năng suất và trực ĐBGT cho người lao động. + Chi thù lao thành viên hội đồng quản trị và thành viên BKS theo tờ trình ngày 14/4/2018 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. + Nhất trí nâng bậc lương theo quy định. + Nhất trí và giao chủ tịch HĐQT bổ nhiệm các chức danh: Phó phòng KHKT, Phó phòng KTTC, Phó phòng TCHC, Phó giám đốc Xí nghiệp phà Dương Áo, Phó giám đốc Xí nghiệp Đường bộ.
2	30/3/2019	02/NQ-ĐB- HĐQT	Họp thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đề xuất các phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2018	100% phiếu biểu quyết đồng ý phương án phân phối lợi nhuận như sau: - Trích quỹ: 20,6% LNST - Chia cổ tức: 79,4% LNST
3	08/4/2019	03/BB-ĐB- HĐQT	Họp thông qua các văn kiện trình đại hội đồng cổ đông và hoàn thiện các công việc tổ chức đại hội cùng một số nội dung khác	- 100% phiếu biểu quyết đồng ý giao ông Nguyễn Đạt Hạnh tiếp tục chỉ đạo các phòng nghiệp vụ hoàn tất các văn kiện của Đại hội đồng cổ đông.
4	30/5/2019	04/BB-ĐB- HĐQT	Họp thông qua việc phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn- CN Hải Phòng	HĐQT nhất trí ủy quyền cho ông Trần Văn Phúc- Chủ tịch HĐQT được toàn quyền quyết định, ký kết thực hiện tất cả các công việc thuộc thẩm quyền quyết định của Công ty với ngân hàng TMCP Sài Gòn chi nhánh



				Hải Phòng
5	04/11/2019	05/BB-ĐB-HĐQT	Họp về việc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp	<p>- HĐQT thống nhất với tỷ lệ 100% các vấn đề thảo luận, nhất trí báo cáo ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt:</p> <p>- Cử ông Triệu Hạo Nhiên ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy, Tổng Giám đốc thay ông Trần Văn Phúc đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Ông Nguyễn Đạt Hạnh Phó TGD là Tổng Giám đốc thay ông Triệu Hạo Nhiên.</p> <p>- Cử bà Nguyễn Thị Thu Hiền (SốCMT:30773571)- Đảng ủy viên, Kế toán trưởng là người đại diện theo ủy quyền phần vốn Nhà nước và tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng. Số cổ phần đại diện 330.000 cổ phần.</p>

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Bảng 13: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Phùng Thị Mai Hương	Trưởng ban	0,41
2	Vũ Thị Kim Anh	Ủy viên	0,14
3	Bùi Thị Mai Hương	Ủy viên	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Các cuộc họp Ban kiểm soát

Các cuộc họp Ban kiểm soát



TT	Ngày họp	Số Biên bản	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
1	26/02/2019	01/BB-BKS	- Họp tổng kết hoạt động năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ 2019	- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGD trong năm 2018; - Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty. - Phân công công việc cho các thành viên trong Ban kiểm soát.
2	24/08/2019	02/BB-BKS	- Họp kiểm tra sổ sách kế toán, cách hạch toán, chứng từ kế toán các hồ sơ có liên quan và xem xét hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	- Đơn đốc thu hồi nợ của Công ty Phát triển hạ tầng và đầu tư tài chính Việt Nam số tiền là: 297.229.963 đồng. - Xem xét tổ chức bán vé trên bờ của bến Quang Thanh và tăng cường kiểm tra hoạt động bán soát vé của các bến phà, Xí nghiệp xe buýt. - Đề nghị sắp xếp lại mô hình hoạt động của Bến Bính khi bến đò Bính ngừng hoạt động. - Xem xét các tài sản không có nhu cầu sử dụng để thanh lý.

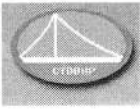
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định.

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao, lương, thưởng (HĐQT, BKS) (đồng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			
1	Trần Văn Phúc	Chủ tịch HĐQT	304.141.600	
2	Triệu Hạo Nhiên	Thành viên HĐQT	321.438.600	
3	Nguyễn Đạt Hạnh	Thành viên HĐQT	273.325.250	
4	Bùi Anh Việt	Thành viên HĐQT	275.258.750	
5	Nguyễn Quang Văn	Thành viên HĐQT	45.144.000	



II	Ban Kiểm soát		
6	Phùng Thị Mai Hương	Trưởng Ban KS	193.416.000
7	Bùi Thị Mai Hương	Thành viên Ban KS	34.200.000
8	Vũ Thị Kim Anh	Thành viên Ban KS	164.415.600

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn

Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 95/2017/TT-BTC, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA). Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2019 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ <http://congytduongbohaiphong.com.vn/>

Hải Phòng, ngày tháng 04 năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRIỆU HẠO NHIÊN

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC